

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP**



ACCOUNTING & AUDITING SERVICE CO., LTD.

PHUONG NAM

PROVIDE SOLUTION - GIVE CREDIBILITY

Head Office:

27 Nguyen Kim St., Ward 12, District 5, Ho Chi Minh City

Tel: (028) 3957 4177 - 3957 4188

Fax: (028) 3957 4199 - VAT code: 0306672217

Email: phuongnam@saac.com.vn - Website: www.saac.cm.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP**

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	1 - 3
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
3. Bảng cân đối kế toán	6 - 7
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
6. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 23

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty CP Thực phẩm và Dịch vụ Tổng hợp ("Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thực phẩm và Dịch vụ Tổng hợp tiền thân là Trung tâm Thực phẩm và Dịch vụ Tổng hợp trực thuộc Công ty Thực phẩm Miền Bắc, Công ty thực hiện chuyển đổi sang hình thức Công ty Cổ phần kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2007, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007291 ngày 12 tháng 7 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 11 số 0305073965 ngày 08 tháng 04 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 25.000.000.000 VND.

Cổ đông	Số cổ phần	Vốn góp VND	Tỷ lệ (%)
Công ty Thực phẩm Miền Bắc	1.381.800	13.818.000.000	55,27%
Bà Hồ Thị Kim Dung	179.557	1.795.570.000	7,18%
95 cổ đông khác	938.643	9.386.430.000	37,55%
Cộng	2.500.000	25.000.000.000	100,00%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

Mã số thuế: 0305073965

Công ty có một số đơn vị trực thuộc và là Chi nhánh của Công ty:

1. Khách sạn Nhà hàng Casita – 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM
2. Nhà hàng Đêm Sài Gòn – 26 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM;
3. Cửa hàng đồng hồ Q.u.e.e.n Watch–242-242A Trần Hưng Đạo, P. Nguyễn Cư Trinh, Q. 1, TP.HCM;
4. Cửa hàng Thủ công Mỹ nghệ - LTTP Lotusy–155A Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM;
5. Cửa hàng Thực phẩm Tổng hợp–155A Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh;
6. Cửa hàng Kinh doanh tổng hợp số 4 Vạn Tượng, Phường 13, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh;
7. Cửa hàng tranh vẽ tại 155A Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh;
8. Cửa hàng kinh doanh tổng hợp tại 157 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM
9. Cửa hàng KD Nông sản TP tại 95/14 Nguyễn Hữu Dật, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. HCM

Hoạt động chính của Công ty

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm). Chi tiết: Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồng hồ để bàn;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán lương thực, hàng nông lâm sản;
- Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồng hồ để bàn;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn xe có động cơ. Mua bán phương tiện giao thông vận tải;

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ du lịch (không hoạt động tại trụ sở);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: kinh doanh nhà hàng ăn uống (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất rượu vang. Chi tiết: sản xuất, gia công, chế biến rượu (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia. Chi tiết: sản xuất, gia công, chế biến (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết: sản xuất, gia công, chế biến nước giải khát (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện. Chi tiết: sản xuất, gia công, chế biến hàng lâm sản, sản phẩm gỗ (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán mô tô, xe máy;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: mua bán thủy hải sản, thực phẩm chế biến, đường, sữa, bánh kẹo, thực phẩm tươi sống.
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: mua bán rượu bia, nước giải khát.
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ. Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật (trừ đồ cổ).
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: cho thuê nhà xưởng, văn phòng kho bãi. Kinh doanh nhà ở;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: mua bán phân bón, thức ăn gia súc, gia cầm và nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc; hóa mỹ phẩm, chất tẩy rửa gia dụng và công nghiệp, vật tư ngành nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật). Bán buôn cao su;

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 6 đến trang 23).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường phát sinh từ sau ngày 31 tháng 12 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, đến kết quả hoạt động của Công ty trong năm tài chính hiện hành.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm

Hội đồng quản trị

Họ và tên

Ông Nguyễn Văn Sơn
Ông Trần Văn Ôn
Ông Nguyễn Hùng Dũng
Ông Trịnh Bảo Hòa
Ông Phan Duy Lăng

Chức vụ

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên

Ông Nguyễn Tiến Bảy
Bà Trần Thị Thanh Bình
Ông Nguyễn Ái Linh

Chức vụ

Trưởng Ban Kiểm soát
Thành viên
Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên

Ông Trần Văn Ôn
Ông Hoàng Ánh Việt

Chức vụ

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán Phương Nam (Phương Nam) được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Văn phòng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính;
- lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Văn phòng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động; và
- thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ có hiệu quả cho mục đích lập báo cáo tài chính thích hợp nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các báo cáo tài chính được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán được trình bày trong Thuyết minh của báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Công bố của Ban Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc các báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Trần Văn Ôn
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2018



Số: 062/2018/BCKT-PN

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty CP Thực phẩm và Dịch vụ Tổng hợp gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, được lập ngày 05 tháng 03 năm 2018, từ trang 6 đến trang 23 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa nhận được Thư xác nhận liên quan đến khoản phải thu khách hàng V.2 có giá trị 1.686.099.906 VND. Với những thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi cũng không xác định được tính chính xác của số dư nêu trên tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

Do đặc điểm quản lý từ đơn vị, chúng tôi không kiểm tra được tính chính xác số dư các tài khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, công nợ phải thu, phải trả cũng như doanh thu và giá vốn hàng bán của cửa hàng hợp tác kinh doanh.

Như được trình bày tại khoản mục tài sản thiếu chờ xử lý, giá trị lô hàng cả phê dùng thể chấp cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương được Công ty và Ngân hàng thỏa thuận giao cho Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông thổ sản An Bình Phú bảo quản tài sản đảm bảo từ năm 2009 đã bị thất thoát tại ngày 31/12/2017 là 14.835.366.395 VND hiện chưa được các cơ quan pháp luật giải quyết tranh chấp. Chúng tôi không đủ cơ sở để có thể ước tính được giá trị tổn thất của lô hàng trên để có thể điều chỉnh số liệu báo cáo tài chính cho phù hợp.

Công ty chưa hạch toán chi phí lãi vay cho năm 2014, năm 2015, năm 2016, năm 2017 phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương như được trình bày tại phần V.18 trên Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Do khoản vay ngắn hạn này liên quan đến vụ án thất thoát tài sản đảm bảo của Công ty CP Thực phẩm và Dịch vụ tổng hợp như được trình bày ở mục V.6. và V.20 trên bản Thuyết minh báo cáo tài chính chưa được giải quyết tranh chấp nên chúng tôi chưa có cơ sở xác định chi phí lãi vay cũng như mức độ ảnh hưởng đến Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán.

Công ty chưa hạch toán khoản lãi cho vay phải thu năm 2015, năm 2016, năm 2017 bà Hồ Thị Kim Dung theo Hợp đồng vay vốn số 01/HĐVV-2012 ký ngày 29/02/2012.

Ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng (nếu có) của đoạn cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Văn phòng Công ty CP Thực phẩm và Dịch vụ Tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán Phương Nam

Phạm Văn Giới - Tổng Giám đốc

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0178-2018-228-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Thành Chung - Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 2654-2018-228-1

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		51.713.524.941	47.142.306.949
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.100.756.220	6.513.375.725
1. Tiền	111		3.100.756.220	6.513.375.725
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		41.530.183.637	35.823.676.146
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	2.489.761.706	608.886.084
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	8.580.954.936	5.281.995.721
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	7.163.650.000	7.163.650.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	8.460.450.600	7.933.777.946
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.6	14.835.366.395	14.835.366.395
IV. Hàng tồn kho	140		6.367.714.335	4.247.848.941
Hàng tồn kho	141	V.7	6.367.714.335	4.247.848.941
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		714.870.749	557.406.137
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		664.651.156	458.421.954
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.8	50.219.593	98.984.183
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		247.748.445	711.550.800
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		60.000.000	60.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.9	60.000.000	60.000.000
II. Tài sản cố định	220		103.086.043	255.211.771
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	38.291.293	254.098.685
Nguyên giá	222		4.498.885.955	4.498.885.955
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.460.594.662)	(4.244.787.270)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	64.794.750	1.113.086
Nguyên giá	228		101.597.000	33.392.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(36.802.250)	(32.278.914)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		50.000.000	50.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.12	50.000.000	50.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		34.662.402	346.339.029
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	34.662.402	346.339.029
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		51.961.273.386	47.853.857.749

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		30.732.659.721	27.919.064.535
I. Nợ ngắn hạn	310		30.619.130.305	27.919.064.535
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	837.453.889	609.238.789
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	2.040.299.979	11.076.302
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	147.010.816	68.361.855
4. Phải trả người lao động	314		518.676.000	375.869.673
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	12.743.501.298	12.764.501.298
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	1.083.263.245	841.091.540
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	13.248.610.000	13.248.610.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		315.078	315.078
II. Nợ dài hạn	330		113.529.416	-
1. Phải trả nội bộ dài hạn	335		113.529.416	-
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		21.228.613.665	19.934.793.214
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	21.228.613.665	19.934.793.214
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	25.000.000.000	25.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	1.178.443.640	1.178.443.640
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	(4.949.829.975)	(6.243.650.426)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(6.243.650.426)	(7.667.299.427)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.293.820.451	1.423.649.001
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		51.961.273.386	47.853.857.749

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Hùng Dũng
Người lập biểu

Nguyễn Hùng Dũng
Kế toán trưởng

Trần Văn Ôn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		83.871.924.336	74.642.292.591
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	83.871.924.336	74.642.292.591
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	78.568.712.370	69.666.729.612
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.303.211.966	4.975.562.979
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.006.139.108	1.049.772.941
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	-	4.277.777
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.432.391.660	1.373.789.638
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	5.905.626.625	5.487.138.504
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.028.667.211)	(839.869.999)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.322.487.662	2.263.519.000
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		2.322.487.662	2.263.519.000
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.293.820.451	1.423.649.001
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.293.820.451	1.423.649.001

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Hùng Dũng
Người lập biểu

Nguyễn Hùng Dũng
Kế toán trưởng

Trần Văn Ôn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.293.820.451	1.423.649.001
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		220.330.728	233.346.228
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(1.019.212.703)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.514.151.179	637.782.526
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.863.972.103)	(1.850.544.532)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.119.865.394)	(3.687.626.081)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.813.595.186	(543.369.508)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		311.676.627	(171.274.517)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.344.414.505)	(5.615.032.112)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(68.205.000)	-
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	1.019.212.703
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(68.205.000)	1.019.212.703
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.412.619.505)	(4.595.819.409)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.513.375.725	11.109.195.134
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	3.100.756.220	6.513.375.725

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Hùng Dũng
Người lập biểu

Nguyễn Hùng Dũng
Kế toán trưởng

Trần Văn Ôn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần có vốn nhà nước do Công ty Thực phẩm Miền Bắc đại diện.

2. Lĩnh vực kinh doanh : Thương mại, Dịch vụ

3. Ngành nghề kinh doanh

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm). Chi tiết: Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồng hồ để bàn;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán lương thực, hàng nông lâm sản;
- Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sản phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồng hồ để bàn;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn xe có động cơ. Mua bán phương tiện giao thông vận tải;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ du lịch (không hoạt động tại trụ sở);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: kinh doanh nhà hàng ăn uống (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất rượu vang. Chi tiết: sản xuất, gia công, chế biến rượu (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia. Chi tiết: sản xuất, gia công, chế biến (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết: sản xuất, gia công, chế biến nước giải khát (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện. Chi tiết: sản xuất, gia công, chế biến hàng lâm sản, sản phẩm gỗ (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán mô tô, xe máy;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: mua bán thủy hải sản, thực phẩm chế biến, đường, sữa, bánh kẹo, thực phẩm tươi sống.
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: mua bán rượu bia, nước giải khát.
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ. Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật (trừ đồ cổ).
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: cho thuê nhà xưởng, văn phòng kho bãi. Kinh doanh nhà ở;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: mua bán phân bón, thức ăn gia súc, gia cầm và nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc; hóa mỹ phẩm, chất tẩy rửa gia dụng và công nghiệp, vật tư ngành nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật). Bán buôn cao su;

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 22 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31/12/2016 là 19 nhân viên)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Chế độ kế toán áp dụng: Doanh nghiệp thực hiện công tác kế toán theo hệ thống chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài Chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính được lập trên nguyên tắc giá gốc và cơ sở dồn tích. Các chính sách kế toán được tuân thủ nhất quán tại Công ty.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kì hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Khoản đầu tư vào công ty con được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

- Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:
 - Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
 - Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
 - Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn;
- Dự phòng giảm giá đầu tư là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Mức trích lập dự phòng được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 200/2014/TT-BTC Thông tư 228/2009/TT-BTC và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư 228/2009/TT-BTC. Một số khoản đầu tư khác vì không có đủ các thông tin cần thiết để lập dự phòng nên công ty không trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư này. Ban Giám đốc Công ty tin rằng các khoản dự phòng đối với các khoản đầu tư này, nếu có, không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên các báo cáo tài chính theo giá trị sổ sách các khoản phải thu từ khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả kinh doanh. Mức trích dự phòng đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng cho một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng hoặc chu kỳ kinh doanh của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi (lỗ) nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Loại tài sản

Số năm

Nhà cửa, vật kiến trúc

10

Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm của máy vi tính nếu là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng của máy đó để máy có thể hoạt động được, thì phần mềm này là một bộ phận của máy và nó được coi là một bộ phận của TSCĐ hữu hình. Trường hợp phần mềm là bộ phận có thể tách rời với phần cứng có liên quan thì phần mềm đó là một TSCĐ vô hình. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 05 năm.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các thiết bị, công cụ, dụng cụ không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

9. Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và khoản phải trả khác được thể hiện theo nguyên giá. Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

11. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- **Doanh thu bán hàng:**

- + Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- + Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- + Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- + Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

- **Doanh thu hoạt động tài chính:**

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở lợi tức mà tài sản đem lại.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn

12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong năm.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phân chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

13. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hay lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ những khoản được ghi nhận là nguồn vốn.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực trong kỳ kế toán và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14 . Bên liên quan

Các bên liên quan của Công ty bao gồm các doanh nghiệp và cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều trung gian kiểm soát hoặc kiểm soát bởi, hoặc dưới sự kiểm soát chung của một công ty, bao gồm công ty mẹ, các công ty con và các công ty liên kết. Các tổ chức và các cá nhân sở hữu, trực tiếp hay gián tiếp có quyền biểu quyết ảnh hưởng quan trọng trong việc kinh doanh của Công ty, các cá nhân tham gia điều hành Công ty cấp cao bao gồm các giám đốc và các nhân viên trong Công ty cũng như người thân của các cá nhân này cùng các công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

Việc xác định các mối quan hệ với các bên liên quan phụ thuộc trực tiếp đến bản chất của mỗi quan hệ và không chỉ đơn thuần là hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	443.131.350	58.943.075
<i>Tiền mặt tại Văn phòng</i>	<i>56.068.362</i>	<i>31.764.806</i>
<i>Tiền mặt tại Cửa hàng hợp tác kinh doanh</i>	<i>387.062.988</i>	<i>27.178.269</i>
- Tiền gửi ngân hàng	2.657.624.870	6.454.432.650
<i>Tiền gửi ngân hàng VND</i>	<i>2.642.603.799</i>	<i>6.439.411.579</i>
<i>+ Tiền gửi tại Văn phòng</i>	<i>2.608.704.711</i>	<i>6.411.306.999</i>
<i>+ Tiền gửi tại Cửa hàng hợp tác kinh doanh</i>	<i>33.899.088</i>	<i>28.104.580</i>
<i>Tiền gửi ngân hàng ngoại tệ</i>	<i>15.021.071</i>	<i>15.021.071</i>
Cộng	<u>3.100.756.220</u>	<u>6.513.375.725</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng là bên liên quan	-	-
Phải thu khách hàng là bên thứ ba	2.489.761.706	608.886.084
Công ty TNHH MTV TM-DV-XNK Tài Lộc	803.661.800	576.023.000
Công ty TNHH MTV Huỳnh Bửu Trinh		3.600.000
Khách lẻ (*)	1.686.099.906	32.863.084
Cộng	<u>2.489.761.706</u>	<u>608.886.084</u>

(*) Công nợ chưa nhận được Thư xác nhận

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước người bán là bên liên quan	-	1.878.734.365
Công ty Thực phẩm Miền Bắc	-	1.654.450.000
Chi nhánh Công ty TP Miền Bắc tại Nha Trang	-	224.284.365
Trả trước người bán là bên thứ ba	8.580.954.936	3.403.261.356
Công ty TNHH TM-DV Bình Minh	2.040.000.000	-
Công Ty TNHH MTV - Thương mại Thành Long	-	-
Công ty TNHH TM và DV Nam Hải	6.000.000.000	-
Công ty CP Thực Phẩm Richy Miền Nam	47.008.361	-
Công ty TNHH Wipro Unza Việt Nam	93.774.118	-
Công ty TNHH TM DV Nam Hải	-	3.300.000.000
Công Ty Cổ Phần Giấy sài Gòn	-	15.966.692
Công ty Luật TNHH Đại Việt	400.000.000	50.000.000
Công nợ tại Cửa hàng hợp tác kinh doanh	-	37.294.664
Các nhà cung cấp khác	172.457	-
Cộng	<u>8.580.954.936</u>	<u>5.281.995.721</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	7.163.650.000	7.163.650.000
Công ty Thực phẩm Miền Bắc (*)	6.263.650.000	6.263.650.000
Bà Hồ Thị Kim Dung	900.000.000	900.000.000
Cộng	7.163.650.000	7.163.650.000

(*) Khoản vay vốn theo Hợp đồng vay vốn số 01 & 02/HĐVV-2010 giữa Công ty CP Thực phẩm & DVTH với Công ty Thực phẩm Miền Bắc;

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	8.104.597.324	7.338.234.591
Công ty Thực phẩm Miền Bắc	7.773.823.901	7.007.461.168
Bà Hồ Thị Kim Dung	330.773.423	330.773.423
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	355.853.276	595.543.355
Ông Lý Chiến Tích	218.293.426	-
Tạm ứng	137.559.850	595.543.355
Khác	-	-
Cộng	8.460.450.600	7.933.777.946

6. Tài sản thiếu chờ xử lý

Giá trị còn lại của lô hàng cả phê cầm cố, thế chấp cho khoản vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương bị thất thoát đang chờ cơ quan pháp luật xử lý (xem thuyết minh V.20).

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng hóa	6.367.714.335	4.247.848.941
Hàng hóa tại Công ty	5.654.392.624	3.504.373.847
Hàng hóa tại Cửa hàng hợp tác kinh doanh	713.321.711	743.475.094
Cộng	6.367.714.335	4.247.848.941

8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế TNDN	49.374.723	49.374.723
Thuế nhà đất	844.870	49.609.460
Cộng	50.219.593	98.984.183

9. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ ký cược dài hạn	-	-
Tiền ký quỹ nhà 242 Trần Hưng Đạo	60.000.000	60.000.000
Cộng	60.000.000	60.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tình hình tăng giảm Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	3.971.723.500	494.885.455	32.277.000	4.498.885.955
Mua trong năm	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
Số cuối năm	3.971.723.500	494.885.455	32.277.000	4.498.885.955
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	3.717.624.815	494.885.455	32.277.000	4.244.787.270
Khấu hao trong năm	215.807.392	-	-	215.807.392
Số cuối năm	3.933.432.207	494.885.455	32.277.000	4.460.594.662
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	254.098.685	-	-	254.098.685
Số cuối năm	38.291.293	-	-	38.291.293

11. Tình hình tăng giảm Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	33.392.000	33.392.000
Mua trong năm	68.205.000	68.205.000
Số cuối kỳ	101.597.000	101.597.000
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	32.278.914	32.278.914
Khấu hao trong năm	4.523.336	4.523.336
Số cuối kỳ	36.802.250	36.802.250
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	1.113.086	1.113.086
Số cuối kỳ	64.794.750	64.794.750

12. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Góp vốn vào Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Trung Tâm	50.000.000	50.000.000
Cộng	50.000.000	50.000.000

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	346.339.029	175.064.512
Phát sinh tăng	35.029.545	522.248.091
Kết chuyển vào chi phí SXKD	346.706.172	350.973.574
Số cuối năm	34.662.402	346.339.029

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán bên liên quan	-	-
Phải trả người bán là bên thứ 3	837.453.889	609.238.789
Công nợ tại cửa hàng Hợp tác kinh doanh	803.358.291	609.238.789
Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa	34.095.598	-
Cộng	837.453.889	609.238.789

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả trước là bên liên quan	2.040.000.000	-
Công ty Thực phẩm Miền Bắc - CN tại TP.HCM	2.040.000.000	-
Người mua trả trước là bên thứ ba	299.979	11.076.302
Công Ty TNHH Thực phẩm và Dịch vụ Tổng hợp	299.979	-
Cửa hàng Kinh doanh nông sản thực phẩm	-	11.076.302
Cộng	2.040.299.979	11.076.302

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	42.846.781	50.259.935
Thuế thu nhập cá nhân	28.950.000	18.101.920
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	75.214.035	-
Cộng	147.010.816	68.361.855

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi vay phải trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương	12.718.594.152	12.718.594.152
Thủ lao HDQT, Ban KS	-	21.000.000
Tiền án phí	1.907.146	1.907.146
Phí kiểm toán	23.000.000	23.000.000
Cộng	12.743.501.298	12.764.501.298

18. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	40.859.039	30.748.961
Ký quỹ hợp tác kinh doanh	611.000.000	630.000.000
Tiền đặt cọc thuê kho	30.000.000	29.630.000
Phải trả tiền cổ tức từ năm 2007 - 2009	14.179.640	15.202.640
Ông Phi Hồng Tiến	-	-
CN Khách sạn NH Casita	47.049.539	48.936.306
CN Nhà hàng Đêm Sài Gòn	-	5.000.000
Cửa hàng 242	338.601.394	80.000.000
Phải trả khác	1.573.633	1.573.633
Cộng	1.083.263.245	841.091.540

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn		
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương	13.248.610.000	13.248.610.000
Cộng	13.248.610.000	13.248.610.000

Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương theo Hợp đồng tín dụng số 121/2009/HĐTDHM-DN ngày 20 tháng 5 năm 2009 và các Giấy nhận nợ số 121/13-2009 ngày 11/11/2009, số 121/15-2009 ngày 04/12/2009 và số 121/16-2009 ngày 18/12/2009.

Khoản vay này được cầm cố bởi tài sản thế chấp là lô hàng cà phê theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 87/HĐBĐ-2009 ngày 08 tháng 6 năm 2009 (xem thuyết minh B.6). Hiện tại lô hàng cà phê thế chấp bị thất thoát đang chờ cơ quan pháp luật xử lý.

20. Báo cáo tình hình biến động Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	25.000.000.000	1.178.443.640	(7.667.299.427)	18.511.144.213
Lợi nhuận (lỗ) năm		-	1.423.649.001	1.423.649.001
Góp vốn năm trước		-	-	-
Số dư cuối năm trước	25.000.000.000	1.178.443.640	(6.243.650.426)	19.934.793.214
Số dư đầu năm nay	25.000.000.000	1.178.443.640	(6.243.650.426)	19.934.793.214
Lợi nhuận (lỗ) sau		-	1.293.820.451	1.293.820.451
Số dư cuối năm nay	25.000.000.000	1.178.443.640	(4.949.829.975)	21.228.613.665

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: VND

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	79.915.123.531	74.642.292.591
Doanh thu bán hàng hóa	75.958.322.726	70.992.234.072
- Doanh thu tại Văn phòng Công ty	72.752.770.572	66.522.279.749
- Doanh thu tại cửa hàng hợp tác kinh doanh	3.205.552.154	4.469.954.323
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.956.800.805	3.650.058.519
- Doanh thu tại Văn phòng Công ty	588.792.456	592.482.720
- Doanh thu tại cửa hàng hợp tác kinh doanh	3.368.008.349	3.057.575.799
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	-
Doanh thu thuần	83.871.924.336	74.642.292.591

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán	78.568.712.370	69.666.729.612
Giá vốn tại Văn phòng Công ty	75.426.129.744	65.815.151.911
Giá vốn tại cửa hàng hợp tác kinh doanh	3.142.582.626	3.851.577.701
Cộng	78.568.712.370	69.666.729.612

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, cho vay	992.139.108	1.019.212.703
Cổ tức	14.000.000	-
Lãi chậm thanh toán	-	30.560.238
Cộng	1.006.139.108	1.049.772.941

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên bán hàng	1.374.765.649	1.102.936.386
Chi phí khác bằng tiền	57.626.011	270.853.252
Cộng	1.432.391.660	1.373.789.638

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	2.095.197.950	1.430.233.499
Chi phí vật liệu quản lý	32.029.000	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	328.041.125	290.605.390
Chi phí khấu hao tài sản cố định	220.330.728	233.346.228
Thuế, phí, lệ phí	434.504.104	2.148.648.780
Chi phí khác bằng tiền	2.795.523.718	1.384.304.607
Cộng	5.905.626.625	5.487.138.504

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu khoản các cửa hàng hợp tác kinh doanh	2.189.310.649	2.263.519.000
Các khoản khác	133.177.013	-
Cộng	2.322.487.662	2.263.519.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.293.820.451	1.423.649.001
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	1.293.820.451	1.423.649.001
Chuyển lỗ năm trước	(1.293.820.451)	(1.423.649.001)
Thu nhập sau chuyển lỗ	-	-
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

VII. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**1. Các bên liên quan trong kỳ bao gồm:**

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Thực phẩm Miền Bắc	Thành viên góp vốn
Bà Hồ Thị Kim Dung	Thành viên góp vốn
Ông Trần Văn Ôn	Tổng Giám đốc

2. Nghiệp vụ các bên liên quan trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Thực phẩm Miền Bắc		
Tiền lãi cho vay	964.362.733	916.448.133
Mua hàng hóa, dịch vụ	1.655.000.000	4.521.780.000
Thanh toán	-	6.176.530.000
CN Công ty Thực phẩm Miền Bắc tại TP.HCM		
Bán hàng hóa	1.726.966.859	2.901.700.000
Mua dịch vụ	205.700.000	220.964.000
Nhận thanh toán	3.766.966.859	2.901.700.000
Thanh toán	7.700.000	22.964.000
Cần trừ công nợ	198.000.000	-
CN Công ty Thực phẩm Miền Bắc tại Nha Trang		
Mua hàng hóa	4.294.164.200	6.660.715.635
Thanh toán	4.070.000.000	6.885.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Số dư cuối năm với các bên liên quan như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Thực phẩm miền Bắc		
Phải thu cho vay ngắn hạn	6.263.650.000	6.263.650.000
Các khoản phải thu khác	7.773.823.901	7.007.461.168
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	1.654.450.000
CN Công ty Thực phẩm Miền Bắc tại Nha Trang		
Trả trước người bán ngắn hạn	120.165	-
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	224.284.365
CN Công ty Thực phẩm Miền Bắc tại TP. HCM		
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.040.000.000	
Bà Hồ Thị Kim Dung		
Phải thu cho vay ngắn hạn	900.000.000	900.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	330.773.423	330.773.423

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán Phương Nam

2. Nợ tiềm tàng

Công ty không hạch toán chi phí lãi vay phải trả giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2017 cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương vì liên quan đến khoản tranh chấp do xảy ra thất thoát hàng hoá thế chấp (Xem Thuyết minh V6 và V20). Hiện tại, chưa có phán quyết cuối cùng của Tòa án về vấn đề này nhưng luật sư của Công ty cho rằng giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm thất thoát cao hơn giá trị của khoản vay ngắn hạn ngân hàng do đó Công ty không có nghĩa vụ thanh toán lãi vay cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương.

3. Tài sản đảm bảo

Công ty thế chấp hàng tồn kho để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TPCP Sài Gòn Công Thương (xem thuyết minh số V20). Tài sản thế chấp này đã bị thất thoát và giá trị sổ sách tại thời điểm thất thoát là 14.835.366.395 (xem thuyết minh V.6).

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Hùng Dũng
Người lập biểu

Nguyễn Hùng Dũng
Kế toán trưởng

Trần Văn Ôn
Tổng Giám đốc